

QUỐC HỘI KHÓA XIV
ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 22 tháng 02 năm 2021

Số: 632/ĐĐBQH-VP

V/v các bộ, ngành trả lời kiến nghị
của cử tri tỉnh Gia Lai gửi đến kỳ họp
thứ 10, Quốc hội khóa XIV

Kính gửi:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ban Thường trực UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Tài chính; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam Chi nhánh tỉnh Gia Lai;
- Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Báo Gia Lai, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh.

Tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai tổng hợp các ý kiến, kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, chỉ đạo.

Đến nay, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh nhận văn bản của các bộ, ngành trung ương trả lời kiến nghị cử tri tỉnh Gia Lai gửi đến kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV (Kèm theo bản sao các công văn trả lời của các bộ, ngành).

Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai thông báo để Quý cơ quan nghiên cứu trong quá trình triển khai thực hiện chính sách, pháp luật và phổ biến cho cử tri biết.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Lưu VPĐĐBQH.

TL. TRƯỞNG ĐOÀN
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Lê Thanh Hùng

Số: 8845/BKHĐT-TH

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2020

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới

Quốc hội trước kỳ họp thứ 10,

Số: 12/ Quốc hội khoá XIV

ĐẾN ngày: 6.1.2021

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản số 386/BDN ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Ban Dân nguyện đề nghị trả lời kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai gửi tới Quốc hội trước kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trả lời kiến nghị như sau:

1. Nội dung kiến nghị (số 19 tại văn bản số 386/BDN): Đề nghị bố trí vốn để triển khai các dự án theo Quyết định số 2081/QĐ-TTg ngày 08/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo giai đoạn 2013 - 2020 và danh mục đã được Bộ Công thương phê duyệt. Nếu không bố trí vốn thì các dự án trong danh mục đã được phê duyệt không thể bố trí qua các dự án khác (thuộc nguồn vốn khác), gây ảnh hưởng đến công tác đầu tư, cải tạo lưới điện, cấp điện trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Trả lời:

Chương trình mục tiêu Cấp điện nông thôn, miền núi và hải đảo, giai đoạn 2016-2020 đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1740/QĐ-TTg ngày 13 tháng 12 năm 2018. Theo đó, Dự án cấp điện nông thôn, miền núi tại tỉnh Gia Lai thuộc danh mục đầu tư giai đoạn 2016-2020 kèm theo Quyết định số 1740/QĐ-TTg do Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện. Tuy nhiên, trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020, Tập đoàn Điện lực Việt Nam chưa cân đối được nguồn vốn để thực hiện Dự án.

Trong đăng ký kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, Tập đoàn đăng ký nhu cầu vốn cho Dự án cấp điện nông thôn từ lưới điện quốc gia tỉnh Gia Lai với tổng mức đầu tư 971,387 tỷ đồng, trong đó NSTW hỗ trợ 825,679 tỷ đồng.

Hiện nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang tổng hợp trình cấp có thẩm quyền phương án phân bổ kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương giai đoạn 2021-2025 cho các Bộ, ngành, địa phương, trong đó có Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Trên cơ sở tổng số vốn trung hạn được thông báo thì Tập đoàn Điện lực Việt Nam sẽ có trách nhiệm phân bổ chi tiết cho các dự án do Tập đoàn Điện lực Việt Nam thực hiện theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên

tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn NSNN giai đoạn 2021-2025 và các quy định có liên quan.

2. Nội dung kiến nghị (số 20 tại văn bản số 386/BDN): *Đề nghị cấp kinh phí thực hiện Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các công ty nông, lâm nghiệp. Tổng kinh phí đã ứng trong 02 năm 2019, 2020 là 46.792,69 triệu đồng. Đến nay Trung ương vẫn chưa cấp cho tỉnh.*

Trả lời:

Do ngân sách trung ương hạn chế, giai đoạn 2016-2020 mới chỉ bố trí được 51.845 triệu đồng cho Chương trình mục tiêu phát triển lâm nghiệp bền vững tỉnh Gia Lai (Dự án đầu tư xây dựng và phát triển Vườn Quốc gia Kon Ka Kinh giai đoạn 2011-2020 và các dự án Bảo vệ và phát triển rừng), còn 18.455 triệu đồng chưa bố trí được so với đề nghị của tỉnh (70.300 triệu đồng). Đối với nhu cầu nêu trên, đề nghị tỉnh lồng ghép và huy động các nguồn vốn hợp pháp khác để thực hiện. Bộ Kế hoạch và Đầu tư sẽ báo cáo Thủ tướng Chính phủ hỗ trợ tỉnh khi có điều kiện về nguồn vốn.

3. Nội dung kiến nghị (số 21 tại văn bản số 386/BDN): *Cử tri kiến nghị:*

(1) *Đề nghị sớm có văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 của Chính phủ quy định về quản lý Khu công nghiệp, Khu kinh tế.*

(2) *Trong thời gian chờ hướng dẫn thực hiện, đề nghị Bộ có chủ trương, cơ chế đầu tư cho Khu kinh tế Cửa khẩu quốc tế Lệ Thanh các công trình như: hệ thống cấp nước, thoát nước, xử lý rác thải, nước thải, san lấp mặt bằng... cho Khu kinh tế.*

Trả lời:

(1) Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn thiện các thủ tục lấy ý kiến, thẩm định, và hoàn thiện dự thảo Thông tư hướng dẫn, quy định chi tiết Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý Khu công nghiệp, Khu kinh tế theo quy định tại Luật Ban hành các văn bản quy phạm pháp luật và sẽ sớm ban hành trong thời gian tới.

(2) Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2020, trong đó đã phân cấp triệt để cho các địa phương lựa chọn danh mục cũng như bố trí vốn cho các dự án của địa phương. Do đó, việc bố trí vốn cho các công trình, dự án thuộc thẩm quyền của địa phương. Đề nghị tỉnh căn cứ các quy định của Luật Đầu tư công số

Tại Nghị quyết số 73/NQ-CP ngày 26 tháng 8 năm 2016 của Chính phủ phê duyệt chủ trương đầu tư các Chương trình mục tiêu giai đoạn 2016-2020 không có "Chương trình nông thôn miền núi". Tuy nhiên, đối tượng, địa bàn triển khai của 21 chương trình mục tiêu trên và 2 Chương trình mục tiêu quốc gia (Nông thôn mới và Giảm nghèo bền vững) trên cả nước đã bao gồm các địa bàn như kiến nghị nêu trên.

Về bố trí nguồn ngân sách trung ương: hằng năm, trên cơ sở cân đối ngân sách, vùng nông thôn, miền núi những năm qua đều được ưu tiên bố trí ngân sách trung ương và tập trung chủ yếu cho các địa phương thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số, miền núi, vùng khó khăn và đặc biệt khó khăn như tại địa bàn như kiến nghị nêu trên. Đặc biệt, các Chương trình mục tiêu quốc gia đã được phân cấp mạnh tới các địa phương, nhất là đối với địa bàn cấp xã (hàng năm, Trung ương chỉ giao tổng số vốn đầu tư và mục tiêu nhiệm vụ) như Quy chế quản lý Chương trình mục tiêu quốc gia (Quyết định số 41/2016/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Nghị định số 161/2016/NĐ-CP của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng các Chương trình mục tiêu quốc gia,...). Do đó, đề nghị tỉnh Gia Lai trên cơ sở các quy định nêu trên và các quy định hiện hành liên quan nghiên cứu, triển khai thực hiện, đồng thời chủ động huy động ngân sách địa phương và các nguồn lực hợp pháp khác để đầu tư các dự án trên địa bàn đảm bảo tiết kiệm, hiệu quả nguồn vốn.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trân trọng gửi Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Ban Dân nguyện;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT: Lãnh đạo Bộ;
- các Vụ: KTNN, KTCN, KTDV, QLKKT, KTĐN, KTĐPLT (bản điện tử);
- Sở KH&ĐT tỉnh Gia Lai;
- Lưu: VT, Vụ THKTQD.



Nguyễn Chí Dũng

Số: 8848 /BKHĐT-TH

Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2020

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi tới
trước kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá XIV

AN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU

Số: 01

ĐẾN Ngày: 5/1/2021

Chuyên:

Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Bộ Kế hoạch và Đầu tư nhận được công văn số 9525/VPCP-QHĐP ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Văn phòng Chính phủ đề nghị trả lời kiến nghị của cử tri gửi Thủ tướng Chính phủ trước kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trả lời như sau:

Nội dung kiến nghị (số 29 tại văn bản số 9525/VPCP-QHĐP): Đề nghị Chính phủ xem xét tiếp tục có chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh nhằm tháo gỡ khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19 gây ra, nhất là với các doanh nghiệp trong nước đầu tư tại Campuchia và Lào.

Trả lời:

a) Các chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp, hộ kinh doanh nhằm tháo gỡ khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19

Thời gian qua, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các bộ, ngành đã ban hành nhiều chính sách, giải pháp kịp thời tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, hộ kinh doanh, người lao động... bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 về các biện pháp hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg ngày 24/4/2020 quy định về điều kiện, hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện việc hỗ trợ. Qua thực tiễn triển khai và để tiếp tục tháo gỡ khó khăn, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 42/NQ-CP gia tăng nhóm đối tượng được hưởng hỗ trợ. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 15/2020/QĐ-TTg quy định về việc thực hiện các chính sách hỗ trợ người dân gặp khó khăn do đại dịch Covid-19.

- Đối với hỗ trợ về vốn: Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 11/CT-TTg ngày 04/3/2020 về nhiệm vụ, giải pháp cấp bách tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, bảo đảm an sinh xã hội ứng phó với dịch Covid-19. Theo đó, Chính phủ giao cho Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) chỉ đạo

các tổ chức tín dụng cân đối, đáp ứng đầy đủ, kịp thời nhu cầu vốn phục vụ sản xuất kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian xét duyệt hồ sơ vay vốn, nâng cao khả năng tiếp cận vốn vay của khách hàng; kịp thời áp dụng các biện pháp hỗ trợ như cơ cấu lại thời hạn trả nợ, xem xét miễn giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ, giảm phí... đối với khách hàng gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch Covid-19.

NHNN đã chỉ đạo các tổ chức tín dụng (TCTD) cơ cấu lại thời gian trả nợ, miễn giảm các khoản lãi vay. Đối với những khoản vay cũ, NHNN đã kêu gọi các TCTD thực hiện giảm lãi suất đối với các khoản dư nợ cũ và nhận được sự đồng tình của các tổ chức này. Cùng với đó, các ngân hàng cũng thực hiện giảm phí thanh toán, sẵn sàng nguồn vốn cho các doanh nghiệp có nhu cầu vay mới nhằm thúc đẩy hoạt động kinh tế trở lại

- Đối với hỗ trợ về thuế: Do ảnh hưởng của dịch bệnh, nhiều doanh nghiệp bị thiệt hại lớn, gặp khó khăn trong sản xuất và tiêu thụ hàng hóa, dịch vụ, không có khả năng nộp thuế đúng hạn. Để kịp thời tháo gỡ khó khăn cho người nộp thuế bị thiệt hại bởi dịch bệnh Covid-19 gây ra, góp phần giúp cho người nộp thuế ổn định sản xuất kinh doanh, vượt qua khó khăn, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 41/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về gia hạn thời gian nộp thuế và tiền thuê đất; miễn thuế nhập khẩu đối với mặt hàng thiết bị y tế phục vụ cho phòng chống dịch; xem xét, sửa đổi các Nghị định: số 122/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016, số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 và số 125/2017/NĐ-CP ngày 16/10/2017 về thuế suất nhập khẩu để tháo gỡ khó khăn cho các doanh nghiệp hoạt động lĩnh vực da giày, dệt may, chế biến nông lâm thủy sản, cơ khí, nông nghiệp, công nghiệp phụ trợ và công nghiệp ô tô,...

Tổng cục Thuế đã có công văn số 897/TCT-QLN ngày 03/3/2020 về gia hạn nộp thuế, miễn tiền chậm nộp do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19. Theo đó, hộ cá nhân kinh doanh có doanh thu bị sụt giảm mạnh trên 50% do dịch Covid-19 sẽ được xác định lại mức thuế phải nộp. Bộ Tài chính ban hành các Thông tư: số 14/2020/TT-BTC ngày 18/3/2020 điều chỉnh giảm giá và miễn hoàn toàn không thu đối với 15 loại dịch vụ chứng khoán; số 33/2020/TT-BTC ngày 5/5/2020 quy định mức thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng, trong đó, điều chỉnh giảm 50% mức thu, nộp lệ phí cấp giấy phép thành lập và hoạt động của ngân hàng, tổ chức tín dụng phi ngân hàng; số 34/TT-BTC ngày 5/5/2020 về mức thu, nộp phí, lệ phí trong lĩnh vực xây dựng, trong đó, một số phí trong lĩnh vực này đều được giảm 50% so với quy định hiện hành; số 35/TT-BTC ngày 5/5/2020 về mức thu, nộp phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành

nội địa, phí thăm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch, trong đó điều chỉnh giảm tới 50% mức một số loại phí so với quy định hiện hành;...

- Về giảm tiền thuê đất cho các đối tượng bị ảnh hưởng Covid-19: Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 22/2020/QĐ-TTg ngày 10/8/2020 về việc giảm tiền thuê đất của năm 2020 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ với đối tượng áp dụng là doanh nghiệp, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đang thuê đất phải ngừng sản xuất kinh doanh từ 15 ngày trở lên do ảnh hưởng của dịch Covid-19 (người thuê đất); mức giảm tiền thuê đất, giảm 15% tiền thuê đất phải nộp của năm 2020.

- Về tạm dừng đóng bảo hiểm xã hội vào quỹ hưu trí và tử tuất: Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đã có công văn số 1511/LĐTBXH-BHXXH ngày 04/5/2020 hướng dẫn việc tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất.

- Về lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn: Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam có công văn số 245/TLĐ ngày 18/3/2020 về việc lùi thời điểm đóng kinh phí công đoàn đối với các doanh nghiệp bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

- Về giảm chi phí đầu vào: Bộ Công Thương có công văn số 2698/BCT-ĐTĐL ngày 16/4/2020 hỗ trợ giảm giá điện, giảm tiền điện cho các ngành sản xuất và kinh doanh sử dụng điện bị ảnh hưởng của dịch Covid-19.

- Bên cạnh đó, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV) tiếp tục được đẩy mạnh triển khai trên cả nước, kịp thời hỗ trợ doanh nghiệp, hộ kinh doanh và đặc biệt là DNNVV. Đã có trên 50 địa phương ban hành đề án và bố trí ngân sách hỗ trợ DNNVV tại địa phương, tập trung vào việc hỗ trợ DNNVV chuyển đổi từ hộ sản xuất kinh doanh, hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo, hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị - nhóm doanh nghiệp mang lại nhiều giá trị gia tăng và đóng góp cao cho nền kinh tế; hướng tới hình thành các chuỗi giá trị, các chuỗi cung ứng trọng điểm trên phạm vi cả nước, đưa Việt Nam tham gia sâu hơn vào chuỗi giá trị toàn cầu, tạo nhiều giá trị gia tăng cho hàng hóa Việt.

+ Chương trình đào tạo nguồn nhân lực cho DNNVV tiếp tục được triển khai với số kinh phí hỗ trợ từ ngân sách Trung ương là 45 tỷ đồng, ưu tiên hỗ trợ đào tạo kiến thức quản trị kinh doanh cho DNNVV, trong đó tập trung vào các lớp quản trị chuyên sâu CEO, CFO,... đào tạo trực tiếp tại doanh nghiệp sản xuất, chế biến; đào tạo trực tuyến tại địa chỉ <http://vietnamsme.gov.vn/he-thong-hoc-truc-tuyen/>. Ngoài ra, các địa phương cũng chủ động bố trí ngân sách địa phương để thực hiện đào tạo cho DNNVV của địa phương.

+ Hoạt động hỗ trợ tư vấn thông qua mạng lưới tư vấn viên cho DNNVV đang được triển khai. Hiện nay, một số Bộ (Công Thương, Tư pháp, Kế hoạch và Đầu tư,...) đã và đang hoàn thiện việc xây dựng, công khai Mạng lưới tư vấn viên của ngành để hỗ trợ DNNVV tiếp cận, sử dụng dịch vụ tư vấn.

+ Ngoài ra, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đang trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, ban hành Quyết định phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo và hỗ trợ DNNVV tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị giai đoạn 2021-2025 để đẩy mạnh hỗ trợ DNNVV trong thời gian tới; tiếp tục nghiên cứu trình Thủ tướng Chính phủ các chính sách, giải pháp hỗ trợ bổ sung cho các đối tượng gặp ảnh hưởng do đại dịch Covid-19.

b) Các chính sách ưu đãi đối với các doanh nghiệp trong nước đầu tư tại Campuchia và Lào.

Các dự án đầu tư ngoài lãnh thổ Việt Nam được thực hiện tuân thủ theo pháp luật Việt Nam và quy định của nước tiếp nhận đầu tư. Đối với các doanh nghiệp đầu tư ra nước ngoài, trong đó có doanh nghiệp đầu tư sang Lào và Campuchia, ngoài những chính sách hỗ trợ chung đối với doanh nghiệp trong nước, để hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam đầu tư tại Lào và Campuchia, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo kiến nghị một số giải pháp như sau:

- *Đối với doanh nghiệp Việt Nam đầu tư tại Lào:* Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp những khó khăn, vướng mắc của các doanh nghiệp tại Lào để báo cáo Lãnh đạo Chính phủ tại kỳ họp lần thứ 43 Ủy ban liên Chính phủ về hợp tác song phương Việt Nam - Lào (diễn ra vào ngày 06 tháng 12 năm 2020) và kiến nghị Chính phủ Lào hỗ trợ giải quyết khó khăn. Cụ thể: (i) Xem xét cho phép doanh nghiệp Việt Nam được phép hạch toán vào tổng mức đầu tư dự án tại Lào các khoản chi phí cam kết ủng hộ an sinh xã hội tại vùng dự án và phát hành chứng từ, văn bản xác nhận các khoản chi này; (ii) Xem xét xóa bỏ khoản thuế chuyển lợi nhuận về nước; và ban hành các chính sách ổn định kinh tế vĩ mô, giảm nợ công, tái cơ cấu hệ thống ngân hàng thương mại tại Lào.

- *Đối với doanh nghiệp Việt Nam đầu tư tại Campuchia:* Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã dự thảo Báo cáo về việc triển khai thực hiện Đề án thúc đẩy đầu tư của Việt Nam sang Campuchia đến năm 2025 để trình Thủ tướng Chính phủ. Trong đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có kiến nghị: (i) Phối hợp chặt chẽ hơn nữa trong việc giải quyết các khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp; có chính sách khuyến khích và ưu đãi đầu tư đối với địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; (ii) Đơn giản hóa thủ tục vận chuyển hàng hóa qua biên giới, bảo quản nông sản, kiểm định chất lượng.... góp phần giảm chi phí về lao động,

phương tiện đi lại...; (iii) Xem xét việc miễn visa cho người lao động nước ngoài sang làm việc cho các dự án đầu tư của Việt Nam tại Campuchia.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư trân trọng gửi Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (để b/c);
- Ban Dân nguyện;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ KH&ĐT: Lãnh đạo Bộ, các đơn vị: PTDN, ĐTN (bản điện tử);
- Sở KH&ĐT tỉnh Gia Lai;
- Lưu: VT, Vụ THKTQD. H6

BỘ TRƯỞNG



Nguyễn Chí Dũng

Nguyễn Chí Dũng

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15086/BTC-QLG

Hà Nội, ngày 09 tháng 12 năm 2020

V/v trả lời kiến nghị của cử tri gửi
đến trước kỳ họp thứ 10, Quốc hội
khóa XIV

VĂN PHÒNG ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH GIA LAI	
Số:.....	1090
ĐẾN Ngày:.....	15/12/2020
Chuyên:.....	
Lưu hồ sơ số:.....	

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Bộ Tài chính nhận được kiến của cử tri tỉnh Gia Lai do Ban Dân nguyện chuyển đến tại công văn số 386/BDN ngày 29/10/2020, nội dung kiến nghị như sau:

Nội dung kiến nghị:

Đề nghị Bộ Tài chính phối hợp với Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam xem xét điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo hướng tính đúng, tính đủ các yếu tố cấu thành giá dịch vụ y tế (phải tính đủ 3 yếu tố: Chi phí trực tiếp, tiền lương và chi phí quản lý), có như vậy các cơ sở khám chữa bệnh mới có đủ nguồn tài chính để hoạt động trong cơ chế tự chủ tài chính như hiện nay.

Bộ Tài chính xin trả lời như sau:

Luật khám bệnh, chữa bệnh (khoản 3 Điều 88) quy định: “3. Bộ trưởng Bộ Tài chính phối hợp với Bộ trưởng Bộ Y tế quy định khung giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh; giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh đối với người bệnh là người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài trong cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước”.

Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế (khoản 20 Điều 1) quy định: “5. Bộ trưởng Bộ Y tế chủ trì, phối hợp với Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc”.

Căn cứ các quy định trên, Bộ Y tế là cơ quan chủ trì, Bộ Tài chính phối hợp quản lý nhà nước về giá dịch vụ khám chữa bệnh.

Theo Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập, mục tiêu đến năm 2021: “Hoàn thành lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công (tính đủ tiền lương, chi phí trực tiếp, chi phí quản lý và khấu hao tài sản) đối với một số lĩnh vực cơ bản như y tế, giáo dục - đào tạo, giáo dục nghề nghiệp”.

Thời gian qua, thực hiện lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ sự nghiệp công quy định tại Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ, Bộ Y tế đã chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các Bộ,

ngành liên quan xây dựng, ban hành các Thông tư quy định giá dịch vụ khám chữa bệnh thuộc phạm vi chi trả của quỹ bảo hiểm y tế và không thuộc phạm vi chi trả của quỹ bảo hiểm y tế. Theo đó, hiện nay giá dịch vụ khám chữa bệnh đã được kết cấu chi phí trực tiếp và tiền lương, chưa tính chi phí quản lý và khấu hao tài sản cố định. Kinh phí hoạt động của các bệnh viện ngoài nguồn thanh toán từ quỹ bảo hiểm y tế thì ngân sách nhà nước vẫn đang đảm bảo kinh phí hoạt động cho các đơn vị sự nghiệp chưa tự bảo đảm chi thường xuyên.

Theo nhiệm vụ được phân công, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục phối hợp với Bộ Y tế (cơ quan chủ trì) kết cấu các chi phí còn lại vào giá dịch vụ khám chữa bệnh theo lộ trình.

Trên đây là trả lời của Bộ Tài chính đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai, trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện-UBTVQH;
- VPQH (Vụ Dân nguyện);
- VPCP (Vụ Quan hệ địa phương);
- Văn phòng Bộ;
- Cục THTK (để đăng tải công TTĐT);
- Lưu: VT, QLG (N.T.Hương). (9b)



BỘ TÀI CHÍNH

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 450/BTC-HCSN

Hà Nội, ngày 26 tháng 11 năm 2020

Yêu cầu trả lời kiến nghị của cử tri gửi
Đoàn ĐBQH tỉnh Gia Lai
Số: 1081
Ngày: 01/12/2020
Thứ 10 Quốc hội
khoá XIV
Chuyên:
Hồ sơ số:

Kính gửi: Ban Dân nguyện

Bộ Tài chính nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ban Dân nguyện chuyển tới tại công văn số 386/BDN ngày 29/10/2020 (kiến nghị số 32), nội dung kiến nghị như sau:

Nội dung kiến nghị:

Đề nghị Bộ Tài chính ban hành Nghị định về quản lý nợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các giải pháp xử lý nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đối với doanh nghiệp nợ nhưng không còn hoạt động, giải thể hoặc phá sản và chủ doanh nghiệp là người nước ngoài bỏ trốn.

Bộ Tài chính xin trả lời như sau:

Bộ trưởng Lao động - Thương binh và Xã hội đã thay mặt Chính phủ có Báo cáo số 193/BC-CP ngày 13/5/2019 báo cáo Quốc hội về việc bảo đảm quyền lợi của người lao động theo quy định tại Khoản 7 Điều 10 Luật Bảo hiểm xã hội, trong đó đã báo cáo tình trạng nợ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, tình hình xây dựng chính sách bảo đảm quyền lợi của người lao động trong các doanh nghiệp đã phá sản, rút giấy phép kinh doanh hoặc chủ doanh nghiệp là người nước ngoài bỏ trốn và đề xuất các giải pháp trong thời gian tới.

Ngoài ra, trên cơ sở đề nghị của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tại công văn số 4743/LĐTĐ-BHXH ngày 07/11/2019, Văn phòng Chính phủ đã có văn bản số 10587/VPCP-KTTH ngày 19/11/2019 thông báo ý kiến của Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì bàn kỹ với các Bộ: Tư pháp, Tài chính và các cơ quan có liên quan nghiên cứu đề xuất phương án cụ thể để đảm bảo quyền lợi của người lao động tham gia bảo hiểm xã hội nhưng người sử dụng lao động đã bỏ trốn, doanh nghiệp bị phá sản, giải thể đảm bảo phù hợp quy định pháp luật và khả thi, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước khi xin ý kiến thành viên Chính phủ.

Do đó, Bộ Tài chính đề nghị Ban Dân nguyện chuyển kiến nghị nêu trên của cử tri tỉnh Gia Lai đến Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội để chủ trì nghiên cứu, trả lời theo thẩm quyền. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đoàn ĐBQH tỉnh Gia Lai; ✓
- VPQH (Vụ Dân nguyện);
- Văn phòng Bộ;
- Cục THTK (để đăng tải công TTĐT);
- Lưu: VT, Vụ HCSN (N.T.V.Anh-7b). ✓

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Đỗ Hoàng Anh Tuấn

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 15559 /BTC-QLCS

Hà Nội, ngày 17 tháng 12 năm 2020

V/v trả lời kiến nghị của cử tri
gửi tới Kỳ họp thứ 10 Quốc hội

NGHĨA ĐOÀN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI TỈNH GIA LAI	
Số:.....	11321
Ngày:.....	17/12/2020
Quyển:.....	
Hồ sơ số:.....	

Kính gửi: Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai.

Bộ Tài chính nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai do Ban Dân nguyện chuyển đến theo Công văn số 386/BDN ngày 29/10/2020; Về nội dung kiến nghị, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Nội dung kiến nghị:

Hiện nay, Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg ngày 31 tháng 8 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất vẫn còn hiệu lực. Tuy nhiên, so với hệ thống pháp luật hiện hành trong lĩnh vực đất đai, đấu giá tài sản thì Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg cần được rà soát, xử lý kịp thời để đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật. Do đó, đề nghị Bộ Tài chính phối hợp với các bộ, ngành có liên quan rà soát, sớm tham mưu Thủ tướng Chính phủ xử lý Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

Bộ Tài chính xin trả lời như sau:

Căn cứ quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, Luật Đất đai 2013, Luật Đấu giá tài sản năm 2016, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai, Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 và Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp trong việc ban hành hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật và hướng dẫn, kiểm tra về đấu giá quyền sử dụng đất, Bộ Tài chính đã có Công văn số 3125/BTC-QLCS ngày 19/3/2019 gửi Bộ Tư pháp, Bộ Tài nguyên và Môi trường; trong đó có nội dung: Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg ngày 31/8/2005 của Thủ tướng Chính phủ đã hết hiệu lực thi hành theo quy định tại khoản 4 Điều 154 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015; việc đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất, cho thuê đất được thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành. Đề nghị Bộ Tư pháp thực hiện thủ tục bãi bỏ

Quyết định số 216/2005/QĐ-TTg ngày 31/8/2005 của Thủ tướng Chính phủ theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị quyết số 23/NQ-CP ngày 08/04/2018 của Chính phủ.

Vì vậy, việc đấu giá quyền sử dụng đất khi giao đất, cho thuê đất đề nghị thực hiện theo quy định tại Luật Đất đai năm 2013, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; trường hợp có vướng mắc thì đề nghị có Văn bản gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp để được hướng dẫn theo chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ giao.

Trên đây là trả lời của Bộ Tài chính đối với kiến nghị của Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai, trân trọng gửi tới Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai để trả lời cử tri./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Ban Dân nguyện - UBTVQH;
- Văn phòng Chính phủ;
- Trưởng Đoàn ĐBQH tỉnh Gia Lai;
- Đ/c Bộ trưởng, Chủ nhiệm VPCP;
- Đ/c Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Bộ Tài chính;
- Các Vụ: PC, CST;
- TCT;
- Lưu: VT, QLCS. (166)

BỘ TRƯỞNG



Đinh Tiến Dũng

BỘ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 14945/BTC-QLCS

Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2020

V/v giải quyết kiến nghị của cử tri
gửi đến Kỳ họp thứ 10, Quốc hội

Khóa XIV
QUỐC HỘI TỈNH GIA LAI

1074

9/12/2020

Kính gửi: Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bộ Tài chính đã nhận được 02 kiến nghị của cử tri tỉnh Kiên Giang, cử tri tỉnh Gia Lai gửi đến Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XIV do Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến tại Văn bản số 386/BDN ngày 29/10/2020 như sau:

1. Về kiến nghị của cử tri tỉnh Kiên Giang

Nội dung kiến nghị: Tại Điều 2, Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 quy định quản lý, sử dụng đất trồng lúa quy định “Đối tượng áp dụng” bao gồm “Các cơ quan, tổ chức, hộ gia đình, cá nhân trong nước, tổ chức, cá nhân nước ngoài có liên quan đến quản lý, sử dụng đất trồng lúa”. Tại Điều 5, quy định về “Chuyển đất chuyên trồng lúa nước sang sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp” thì “Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước phải thực hiện các quy định của pháp luật về đất đai và phải nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa”. Theo các quy định trên, thì tất cả các đối tượng được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước phải thực hiện các quy định của pháp luật về đất đai và phải nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa. Không loại trừ các đối tượng giao đất không thu tiền sử dụng đất (như giao đất cho các mục đích về an ninh, quốc phòng, đất giáo dục,...). Nên gặp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện, đặc biệt là vấn đề về thời gian thực hiện thủ tục hành chính, về dự toán nguồn vốn, vì các đối tượng này đều sử dụng vốn từ ngân sách nhà nước. Cử tri Kiên Giang kiến nghị Bộ tham mưu cho Chính phủ sửa đổi đối tượng áp dụng tại Điều 2 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 theo hướng trừ các đối tượng giao đất không thu tiền sử dụng đất không phải nộp tiền bảo vệ đất trồng lúa.

Về việc này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Nội dung kiến nghị nêu trên của cử tri tỉnh Kiên Giang liên quan đến quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ. Nghị định

số 35/2015/NĐ-CP do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, trình Chính phủ ban hành; đồng thời theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Nghị định số 15/2017/NĐ-CP ngày 17/02/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thì Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn được Chính phủ giao thực hiện chức năng quản lý nhà nước về lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp. Vì vậy, đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Kiên Giang về việc sửa đổi Điều 2 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP, Bộ Tài chính đề nghị Ban Dân nguyên - Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển nội dung kiến nghị nêu trên đến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để chủ trì giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ giao.

2. Về kiến nghị của tỉnh cử tri tỉnh Gia Lai

Nội dung kiến nghị: Khoản 3 Điều 118 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “Trường hợp đất đưa ra đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định tại khoản 1 Điều này mà không có người tham gia hoặc trường hợp chỉ có một người đăng ký tham gia đấu giá hoặc đấu giá ít nhất là 02 lần nhưng không thành thì Nhà nước thực hiện việc giao đất, cho thuê đất mà không phải đấu giá quyền sử dụng đất”. Tuy nhiên, hiện nay chưa có quy định cụ thể việc xác định giá để giao đất, cho thuê đất trong trường hợp Nhà nước thực hiện việc giao đất, cho thuê đất theo khoản 3 Điều 118 Luật Đất đai năm 2013 như thế nào, có được sử dụng giá khởi điểm do cơ quan nhà nước có thẩm quyền phê duyệt để giao đất, cho thuê đất hay không? Đề nghị Bộ Tài chính có văn bản hướng dẫn về nội dung này.

Về việc này, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04/4/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường thì Bộ Tài nguyên và Môi trường thực hiện chức năng quản lý nhà nước và chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra về giao đất, cho thuê đất, đấu giá quyền sử dụng đất, phương pháp, nguyên tắc xác định giá đất. Đồng thời, theo quy định tại Điều 1, Điều 2 Nghị định số 96/2017/NĐ-CP ngày 16/8/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tư pháp thì Bộ Tư pháp thực hiện chức năng quản lý nhà nước và chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra về đấu giá tài sản.

Vì vậy, đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai về việc xác định giá giao đất, cho thuê đất trong trường hợp chỉ có 01 người tham gia đấu giá hoặc đấu giá ít nhất 02 lần nhưng không thành thì Nhà nước thực hiện việc giao đất, cho thuê đất không phải đấu giá quyền sử dụng đất quy định tại khoản 3 Điều 118 Luật Đất đai năm 2013, Bộ tài chính đề nghị Ban Dân nguyên - Ủy ban Thường vụ

Quốc hội chuyên nội dung kiến nghị nêu trên đến Bộ Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp giải quyết theo chức năng, nhiệm vụ được Chính phủ giao.

Trên đây là trả lời của Bộ Tài chính đối với kiến nghị của cử tri tỉnh Kiên Giang, cử tri tỉnh Gia Lai, mong nhận được sự quan tâm, phối hợp giải quyết của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Kiên Giang;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai;
- Văn phòng Chính phủ (Vụ III);
- Vụ Dân nguyện – VPQH;
- Văn phòng Bộ;
- Lưu: VT, QLCS. (8b) *HL*

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Trần Xuân Hà

NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC
VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 9226 /NHNN-VP

Hà Nội, ngày 18 tháng 12 năm 2020

V/v trả lời kiến nghị của cử tri

tại Kỳ họp 10,

Quốc hội khóa XIV

Số: 1108

Ngày: 21/12/2020

Chuyển:

Liên hệ: 1900 55 55

Kính gửi: Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh Gia Lai

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhận được kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai gửi tới Kỳ họp 10, Quốc hội khóa XIV do Ban Dân nguyện - Ủy ban Thường vụ Quốc hội chuyển đến theo công văn số 386/BDN ngày 29/10/2020.

Kiến nghị của cử tri: *“Trong thời gian qua, các chi nhánh ngân hàng trên địa bàn tỉnh đã tích cực hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho khách hàng bị ảnh hưởng do dịch Covid-19. Tuy nhiên, tình hình dịch bệnh hiện nay vẫn còn diễn biến phức tạp, khó lường, tiếp tục ảnh hưởng bất lợi đến tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh, làm suy giảm năng lực trả nợ của khách hàng khi đến hạn, làm tăng nợ xấu trên địa bàn tỉnh. Đề nghị Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tích cực triển khai các giải pháp nhằm hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp để vượt qua giai đoạn khó khăn hiện nay.”* (Câu số 2).

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xin báo cáo như sau:

Trước diễn biến phức tạp của dịch Covid-19, để ứng phó và giảm thiểu tác động của dịch tới khách hàng vay vốn, ngành ngân hàng đã và đang triển khai đồng bộ nhiều giải pháp về tín dụng, lãi suất và thanh toán như sau:

1. Về tín dụng

- Ban hành Thông tư 01/2020/TT-NHNN có hiệu lực từ ngày 13/3/2020, tạo hành lang pháp lý cho phép cơ cấu các khoản nợ gốc và lãi đến hạn, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ tại thời điểm trước dịch và được tiếp tục được vay vốn để thực hiện các dự án sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Hiện nay, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đang nghiên cứu sửa đổi, bổ sung Thông tư 01/2020/TT-NHNN phù hợp với tình hình mới, tạo điều kiện hơn nữa cho người dân và doanh nghiệp.

- Ban hành Chỉ thị 02/CT-NHNN ngày 31/3/2020 yêu cầu các tổ chức tín dụng (TCTD) tiết giảm chi phí hoạt động để có điều kiện giảm lãi suất ở mức tối đa, chia sẻ khó khăn với khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch bệnh.

Đến ngày 23/11/2020, các TCTD đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ cho 271.366 khách hàng với dư nợ 350.372 tỷ đồng; miễn, giảm, hạ lãi suất cho 570.020 khách hàng với dư nợ 944.811 tỷ đồng, cho vay mới lãi suất ưu đãi với doanh số lũy kế từ 23/1 đến nay đạt 2.091.326 tỷ đồng cho 370.073 khách

hàng. Riêng Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH) (không thuộc đối tượng triển khai theo Thông tư 01) đã thực hiện gia hạn nợ cho 167.059 khách hàng với dư nợ 4.170 tỷ đồng, cho vay mới đối với 1.891.895 khách hàng với số tiền 68.656 tỷ đồng.

Riêng tại tỉnh Gia Lai, các TCTD đã cơ cấu lại thời hạn trả nợ 1.143 tỷ đồng cho 540 khách hàng, miễn giảm lãi cho dư nợ 3.581 tỷ đồng với 8.383 khách hàng, (số tiền lãi được miễn giảm là 12,6 tỷ đồng), cho vay mới 5.702 tỷ đồng cho 2.016 khách hàng.

- Cho vay tái cấp vốn với lãi suất 0%, số tiền khoảng 16.000 tỷ đồng cho NHCSXH để cho doanh nghiệp, người sử dụng lao động vay với lãi suất 0% trả lương cho người lao động ngừng việc theo Nghị quyết 42 và Quyết định 15 của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ. Hiện nay Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 154/NQ-CP ngày 19/10/2020, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định 32/2020/QĐ-TTg ngày 19/10/2020 sửa đổi chính sách theo hướng tạo thuận lợi hơn cho doanh nghiệp, người sử dụng lao động vay vốn tại NHCSXH. NHNN cũng đã ban hành các Thông tư số 05/2020/TT-NHNN ngày 07/5/2020 và Thông tư 12/2020/TT-NHNN ngày 11/11/2020 sửa đổi Thông tư 05/2020/TT-NHNN, hướng dẫn triển khai chương trình.

Đến 01/12/2020, NHCSXH đã thực hiện giải ngân với tổng dư nợ là 15,066 tỷ đồng cho 95 người sử dụng lao động, số lao động được hỗ trợ là 4.247 người.

2. Về lãi suất

Từ đầu năm 2020 đến nay, để giảm bớt khó khăn, tạo điều kiện phục hồi nhanh nền kinh tế, NHNN đã 3 lần điều chỉnh giảm đồng bộ các mức lãi suất điều hành với quy mô cắt giảm tương đối mạnh, tổng mức giảm 1,5-2,0%/năm¹ để sẵn sàng hỗ trợ thanh khoản, tạo điều kiện cho các TCTD tiếp cận nguồn vốn chi phí thấp hơn, qua đó có điều kiện hỗ trợ khách hàng giảm chi phí vốn vay, phục hồi sản xuất kinh doanh. Đồng thời, NHNN cũng điều chỉnh giảm 0,6-1,0%/năm trần lãi suất tiền gửi các kỳ hạn dưới 6 tháng; giảm trần lãi suất cho vay ngắn hạn của TCTD đối với các lĩnh vực ưu tiên, với tổng mức giảm 1,5%/năm; chỉ đạo TCTD cân đối nguồn vốn, tài chính, triệt để tiết giảm chi phí hoạt động, tập trung mọi nguồn lực để giảm mạnh lãi suất cho vay đối với dư nợ hiện hữu và các khoản cho vay mới nhằm hỗ trợ, đồng hành cùng doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn. Kết quả là mặt bằng lãi suất cho vay thị trường giảm nhanh (từ 0,5-2,5% so với trước khi có dịch); trong đó lãi suất cho vay các lĩnh vực ưu tiên giảm 1,5%/năm so với đầu năm, hiện ở mức 4,5%/năm, từ đó giảm bớt khó khăn cho doanh nghiệp, góp phần phục hồi kinh tế.

¹ Lãi suất tái cấp vốn giảm từ 6%/năm xuống 4%/năm; Lãi suất tái chiết khấu giảm từ 4%/năm xuống 2,5%/năm; Lãi suất chào mua giấy tờ có giá qua nghiệp vụ thị trường mở giảm từ 4%/năm xuống 2,5%/năm; Lãi suất cho vay qua đêm trong thanh toán điện tử liên ngân hàng và cho vay bù đắp thiếu hụt vốn trong thanh toán bù trừ của NHNN giảm từ 7%/năm xuống 5%/năm.

3. Thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng công nghệ hiện đại để phục hồi, phát triển kinh tế xã hội

Để duy trì hoạt động kinh tế - xã hội, sinh hoạt của người dân trong giai đoạn có dịch Covid-19, toàn ngành ngân hàng đã đẩy mạnh các dịch vụ thanh toán trực tuyến, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt. NHNN đã kịp thời ban hành Thông tư số 04/2020/TT-NHNN điều chỉnh giảm 50% mức phí giao dịch thanh toán qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng (áp dụng từ ngày 01/4-31/12/2020). Ước tính nếu số lượng giao dịch thanh toán qua Hệ thống thanh toán điện tử liên ngân hàng như năm 2019 thì đến hết năm 2020, tổng số phí thanh toán mà NHNN giảm sẽ khoảng 285 tỷ đồng. Bên cạnh đó, NHNN đã chỉ đạo: (i) Công ty cổ phần thanh toán quốc gia Việt Nam (Napas), các tổ chức tín dụng thực hiện giảm, miễn phí giao dịch thanh toán cho khách hàng (2 lần)²; (ii) Trung tâm thông tin tín dụng quốc gia Việt Nam (CIC), các tổ chức tín dụng thực hiện giảm, miễn phí chuyển mạch³; (iii) Chỉ đạo các TCTD khẩn trương xem xét áp dụng chính sách miễn phí chuyển tiền ủng hộ phòng, chống dịch Covid-19 và hạn hán, xâm nhập mặn qua tài khoản ngân hàng

NHNN cũng trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định về việc triển khai thí điểm dùng tài khoản viễn thông thanh toán cho các hàng hóa, dịch vụ có giá trị nhỏ (Mobile Money) và hoàn tất thủ tục trình Chính phủ ban hành Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định 101 về thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt; trình Thủ tướng Chính phủ Đề án cơ chế quản lý thử nghiệm (Regulatory Sandbox) về Fintech trong lĩnh vực ngân hàng và đang xây dựng Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị định về vấn đề này; Ban hành hướng dẫn việc mở tài khoản thanh toán không gặp mặt trực tiếp cho khách hàng cá nhân thông qua phương thức điện tử.

Như vậy, các giải pháp NHNN và ngành ngân hàng triển khai trong thời gian qua, đặc biệt là giải pháp cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, giữ nguyên nhóm nợ đã đạt được kết quả cụ thể, tích cực, giúp giảm áp lực cho doanh nghiệp trong trả nợ vay ngân hàng và tạo điều kiện để doanh nghiệp tiếp tục vay mới khôi phục và ổn định sản xuất, kinh doanh.

Trong thời gian tới, để tiếp tục ứng phó với tác động của dịch Covid-19, góp phần phục hồi kinh tế, xã hội, ngành ngân hàng sẽ tiếp tục triển khai các giải pháp tập trung nguồn vốn cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Cho vay các dự án có khả năng phục hồi sau dịch; tiếp tục triển khai các giải pháp tháo gỡ khó

² Lần 1: Giảm phí chuyển mạch đối với các giao dịch chuyển tiền nhanh liên ngân hàng có giá trị nhỏ (từ 500.000 đồng/giao dịch trở xuống) từ 1.800 đồng/giao dịch xuống 500 đồng/giao dịch. Lần 2: chỉ đạo Napas tiếp tục giảm 50% phí dịch vụ chuyển tiền nhanh liên ngân hàng cho các giao dịch có giá trị từ 500.000 – 2.000.000 đồng áp dụng từ ngày 25/3/2020 đến hết ngày 31/12/2020. Ngoài ra, chỉ đạo các TCTD miễn phí đối với các giao dịch trực tuyến (online) các dịch vụ công thực hiện trên Cổng dịch vụ công quốc gia, Cổng dịch vụ công của các Bộ, ngành, địa phương. Ước tính dự kiến tổng số phí mà các ngân hàng giảm cho khách hàng tính đến hết năm 2020 cho cả 02 lần giảm phí là 1.004 tỷ đồng (trong đó lần 1 là 517 tỷ đồng và lần 2 là 487 tỷ đồng).

³ CIC giảm phí 20% từ 01/01/2020 đến hết tháng 02/2020 giảm 50% từ ngày 01/3/2020 đến hết ngày 31/12/2020.

khăn về tính dụng, lãi suất; góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh, tiêu dùng và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công.

Trên đây là ý kiến trả lời của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam về nội dung kiến nghị của cử tri tỉnh Gia Lai. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trân trọng cảm ơn và rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, ủng hộ của cử tri đối với hoạt động ngân hàng./✓

THÔNG ĐỌC

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ban Dân nguyện;
- Ban Lãnh đạo NHNN;
- Vụ TDCNKT, CSĐT, Thanh toán;
- NHNN CN Gia Lai;
- Lưu VP, VP1. ✓

The image shows the official seal of the State Bank of Vietnam (NHNN) on the right side of the page. The seal is circular with the text 'NHÂN DÂN VIỆT NAM' at the top and 'NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM' at the bottom. In the center, there is a five-pointed star and a gear. Overlaid on the seal is a handwritten signature in black ink.

Nguyễn Thị Hồng